

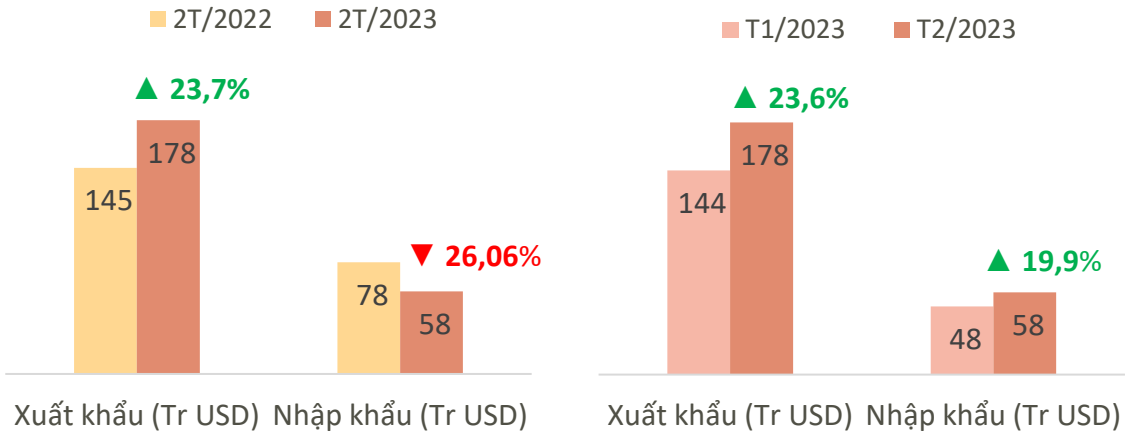
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Hàn Quốc



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 02/2023

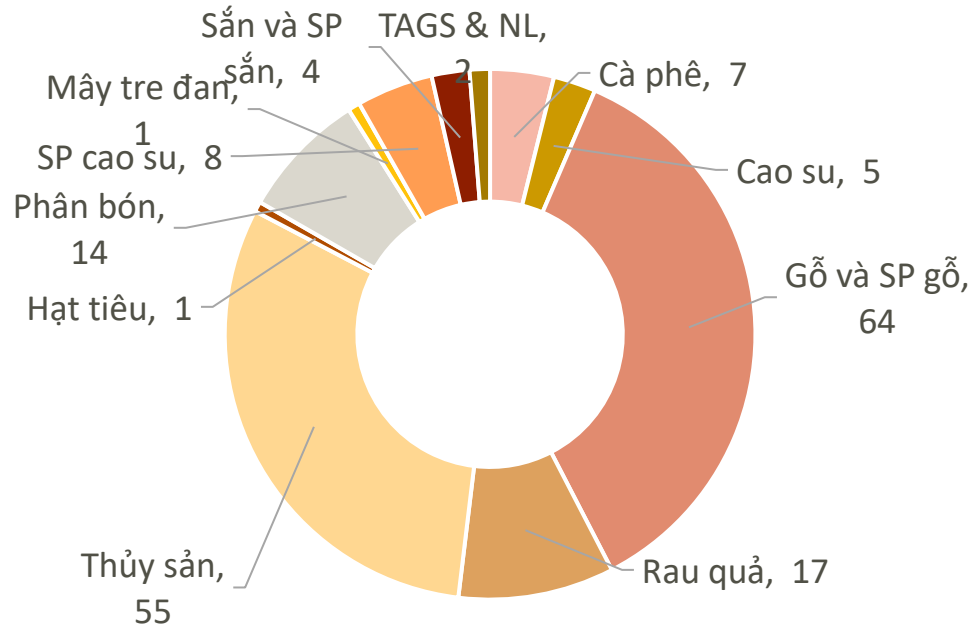
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T2/2023



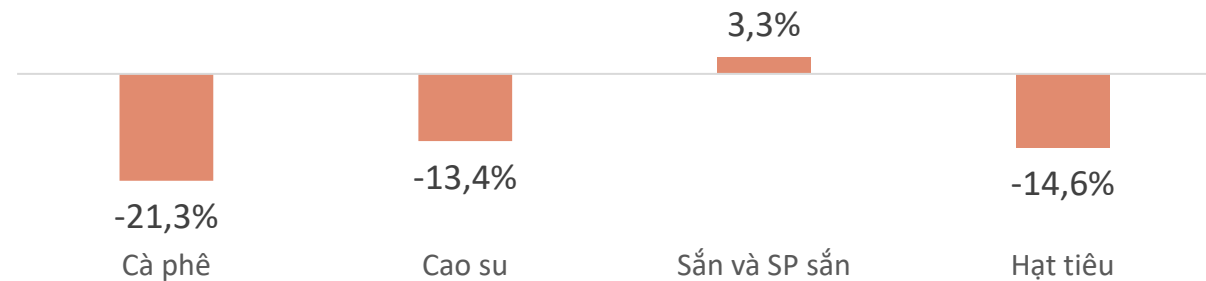
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2023 so với T2/2022



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2023



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2023 so với T2/2022



Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) đóng băng lãi suất sau 7 tháng tăng

Cuối tháng Hai vừa qua, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) đã giữ nguyên lãi suất ở mức 3,5% trước những lo ngại rằng việc thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ có thể cản trở đà tăng trưởng kinh tế. Đây là lần đầu tiên BoK “đóng băng” lãi suất sau bảy tháng tăng liên tiếp để kiềm chế lạm phát.

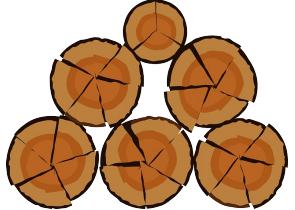


Hàn Quốc bị thâm hụt tài khoản vãng lai kỷ lục

Dữ liệu của Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) ngày 10/3 cho thấy thâm hụt tài khoản vãng lai của Hàn Quốc lên tới 4,52 tỷ USD trong tháng 1/2023, so với mức thặng dư 2,68 tỷ USD trong tháng 12/2022. Cán cân hàng hóa thâm hụt 7,46 tỷ USD.

Đây là tháng thứ tư liên tiếp cán cân hàng hóa rơi vào xu hướng thâm hụt và còn giảm mạnh tới 9 tỷ USD so với mức thặng dư là 1,54 tỷ USD của năm trước đó. Con số này đánh dấu mức thâm hụt tài khoản vãng lai hàng tháng lớn nhất kể từ khi BoK bắt đầu tổng hợp dữ liệu này tháng 1/1980.





GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



64

triệu USD

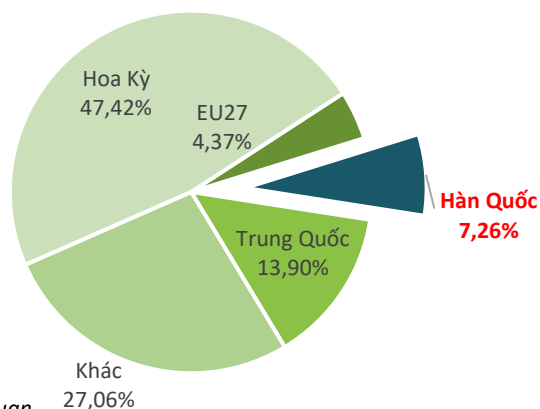
↗ Tăng **0,6%** so với T1/2023

↗ Tăng **32,1%** so với T2/2022

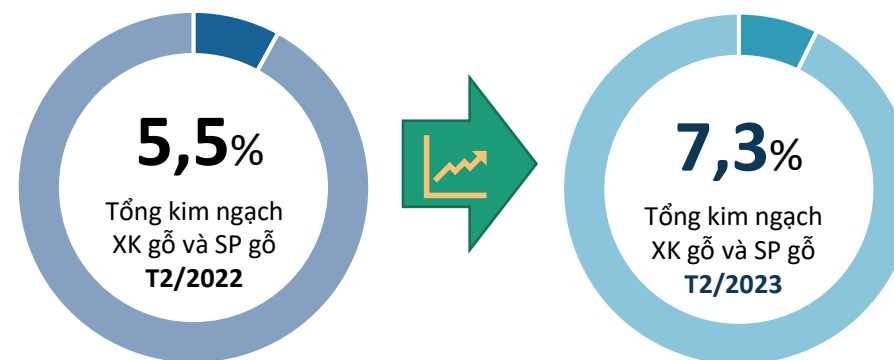
↓ Thấp hơn **21 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

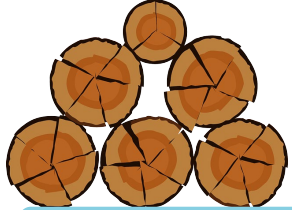
* Lũy kế 2 tháng đạt 127 tr.USD, đạt **13%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



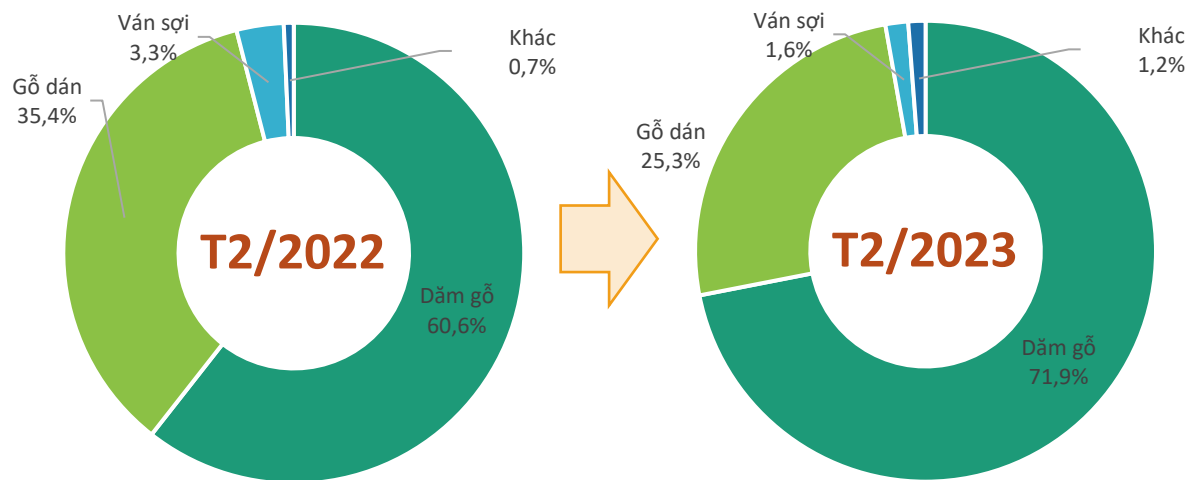
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **35.225.921** USD

Tăng **3%** so với T1/2023

Tăng **60%** so với T2/2022

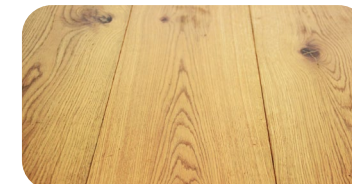


Gỗ dán

Kim ngạch: **12.375.892** USD

Giảm **19%** so với T1/2023

Giảm **4%** so với T2/2022



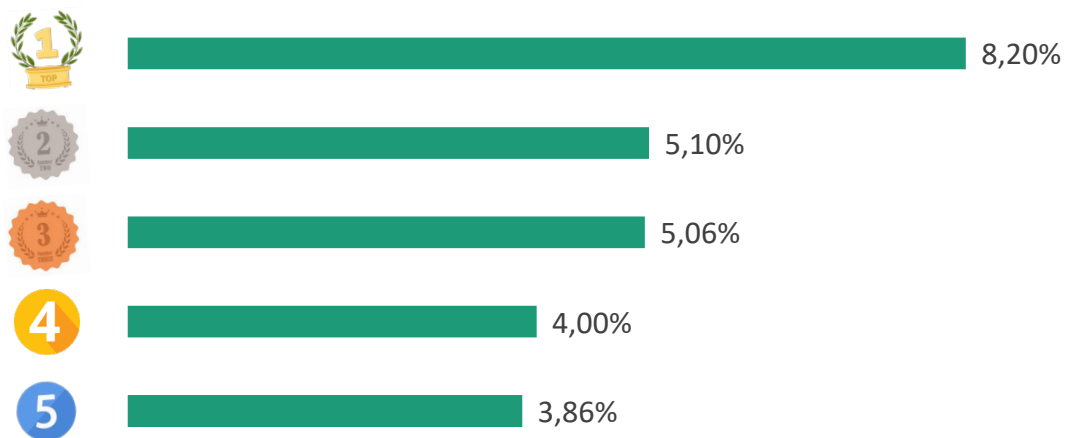
Ván sợi

Kim ngạch: **781.059** USD

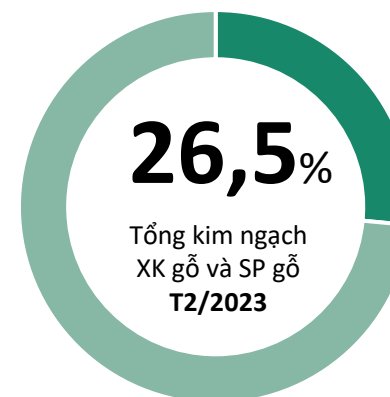
Tăng **120%** so với T1/2023

Giảm **35%** so với T2/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



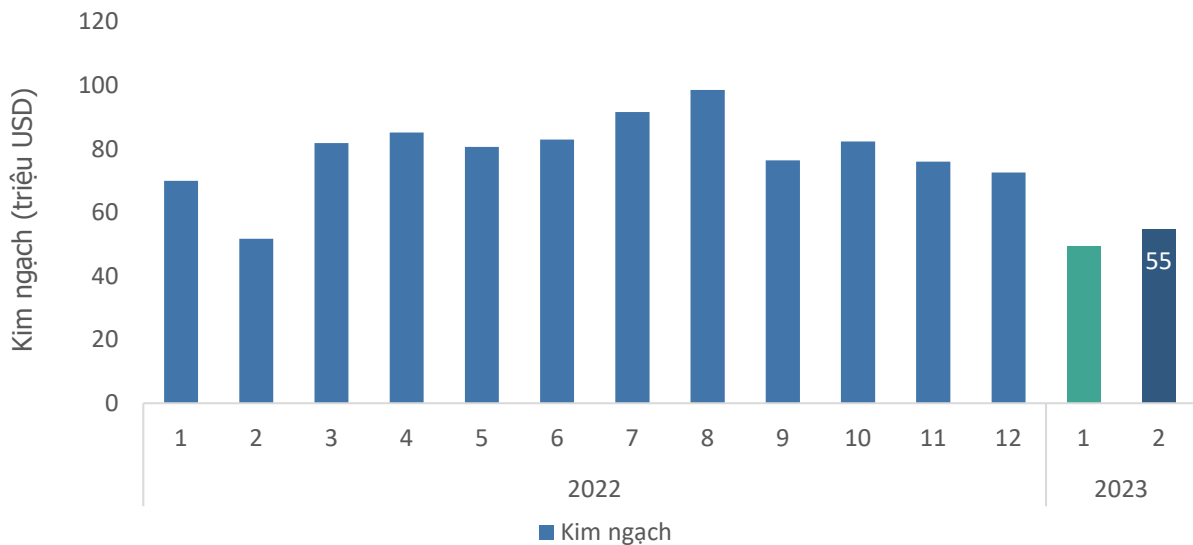
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





Thủy sản

Khối lượng và giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

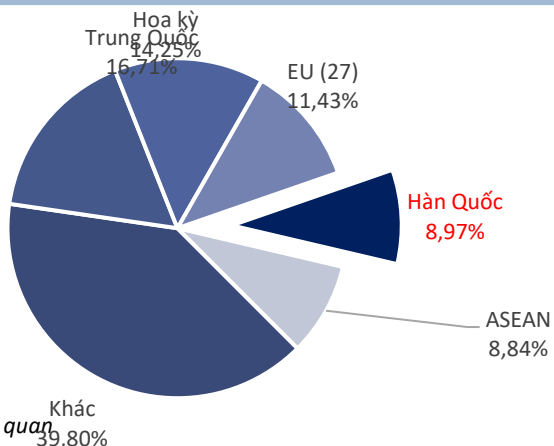


54,7
triệu USD

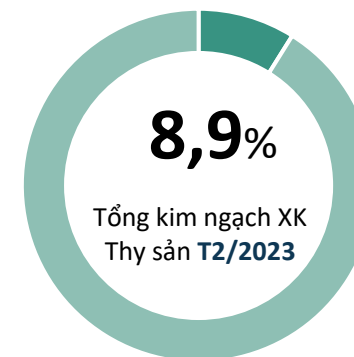
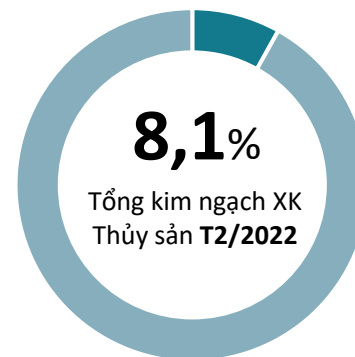
KIM NGẠCH

- ↗ Tăng **10,8%** so với T1/2023
- ↗ Tăng **5,7%** so với T2/2022
- ↘ Thấp hơn **24 triệu USD** so với bình quân năm 2022
- * Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 104,1 tr.USD, đạt **11%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



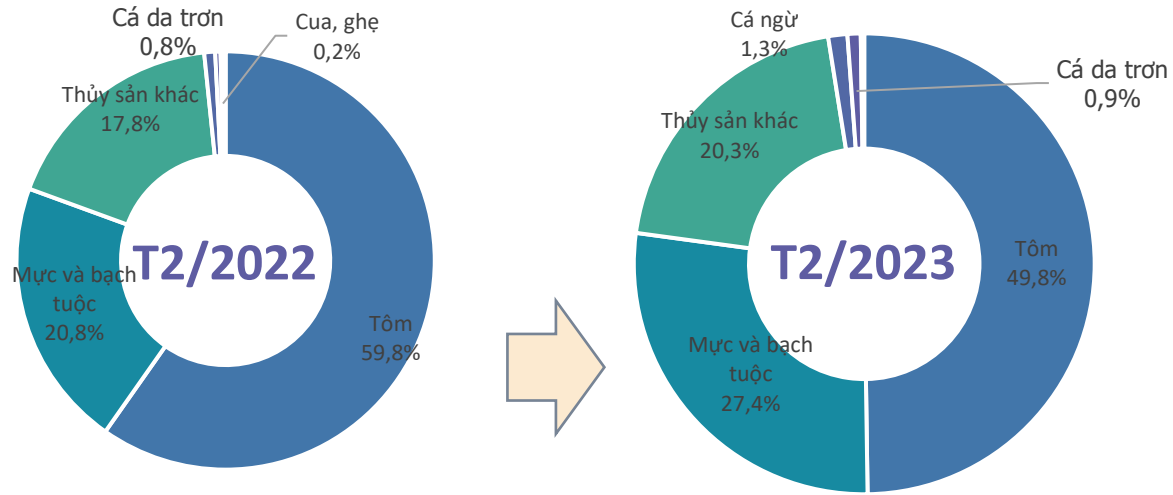
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tôm

Kim ngạch: **27,2** Triệu USD
 Tăng **44,9%** so với T1/2023
 Giảm **11,9%** so với T2/2022



Mực và Bạch tuộc

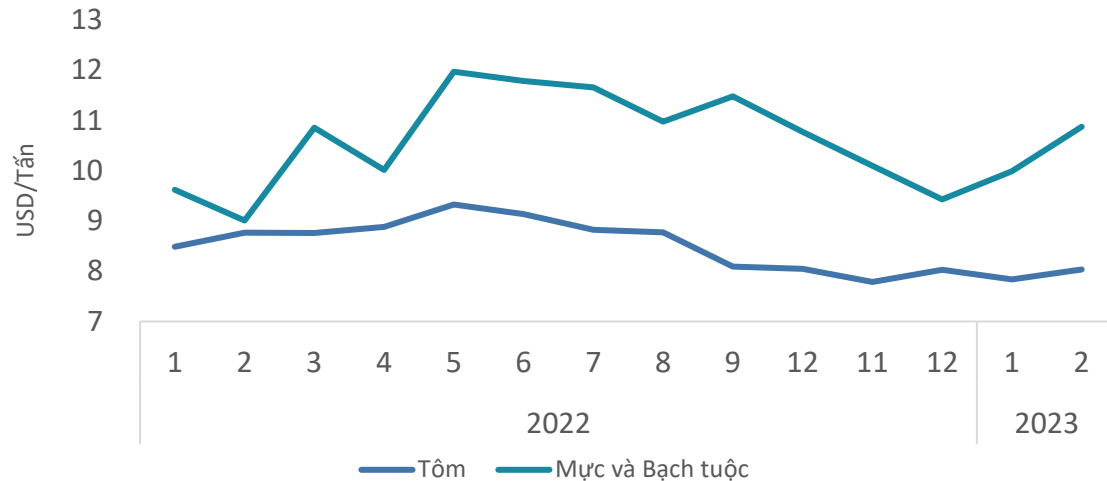
Kim ngạch: **15** Triệu USD
 Tăng **0,1%** so với T1/2023
 Tăng **39%** so với T2/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
 Giảm **31,9%** so với T1/2023
 Tăng **679%** so với T2/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **8 USD/kg**; **tăng 2,5%** so với tháng trước; và **giảm 8,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

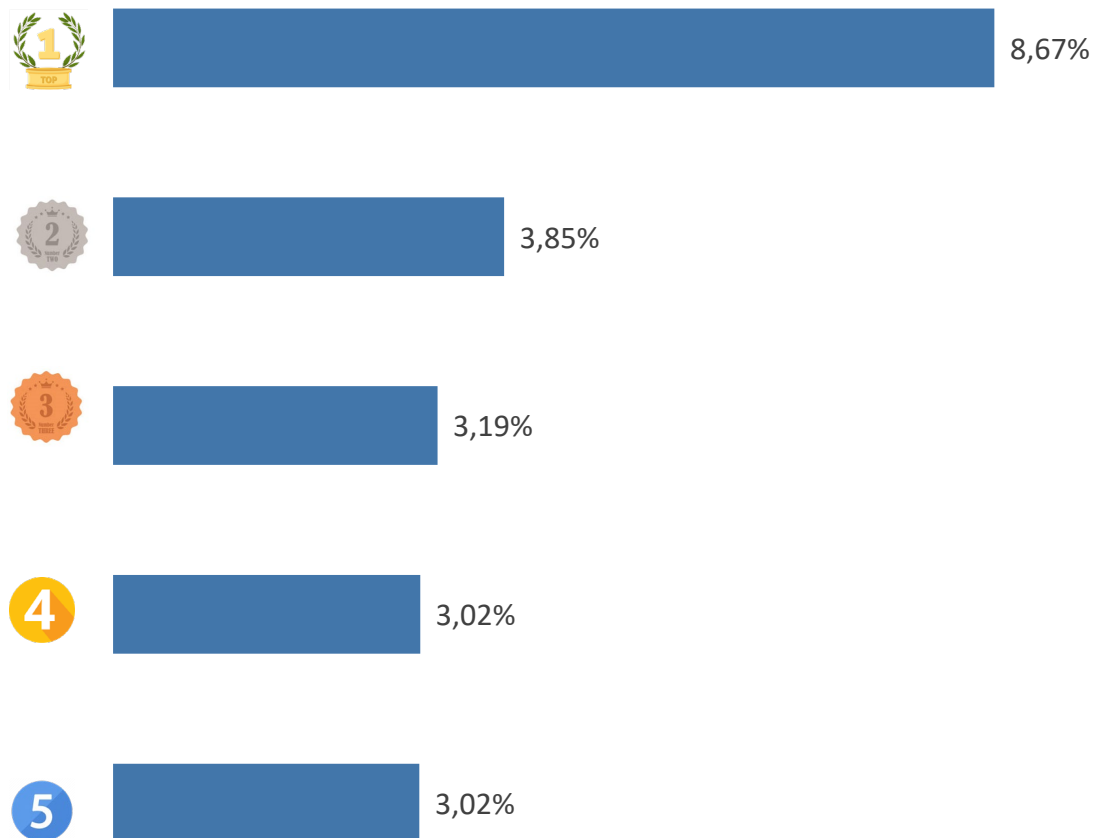
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **10,9 USD/kg**; **tăng 8,8%** so với tháng trước; và **tăng 20,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

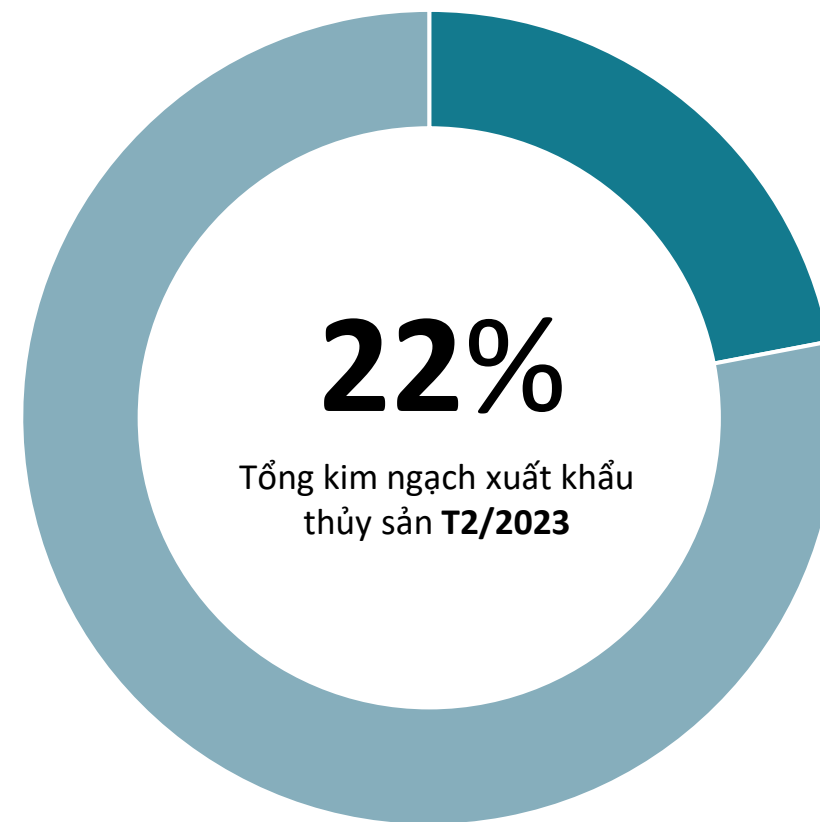


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



01

Doanh nghiệp Hàn Quốc bức xúc với các động thái từ Chính phủ Hàn Quốc khi Chính phủ Nhật Bản tuyên bố sẽ xả nước thải nhiễm xạ từ nhà máy điện tử Fukushima ra biển. Chính phủ vẫn chưa hề có giải thích rõ ràng, hay lập đối sách để kiểm tra vùng biển của Hàn Quốc có an toàn hay không trong trường hợp Tokyo xả nước thải nhiễm xạ ra biển. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đang yêu cầu Chính phủ phải có các chính sách bù đắp tổn thất trong trường hợp ngành thủy sản gặp thiệt hại từ vụ việc này.

Theo KBS world (3/2023)

02

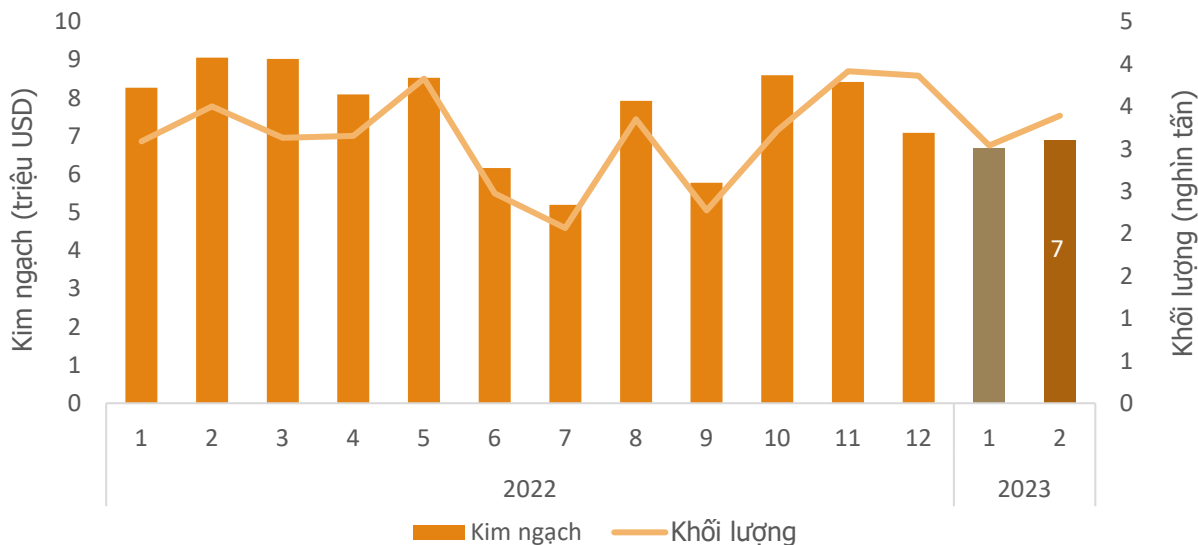
Theo thống kê của Hải quan Hàn Quốc, trong tháng 1/2023, nước này đã nhập khẩu 136 nghìn tấn thủy sản, trị giá 563 triệu USD. Nhập khẩu thủy sản tươi, sống, đông lạnh mã HS 03 của Hàn Quốc trong tháng 1/2023 đạt 125 nghìn tấn, chiếm 92% tổng khối lượng và giá trị đạt 497 triệu USD, chiếm 88%. Trung Quốc và Nga là hai quốc gia nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Hàn Quốc, tiếp đến là Việt Nam.

Theo haiquanonline(3/2023)



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

6,9 triệu USD



↗ Tăng **3,1%** so với T1/2023

↘ Giảm **23,8%** so với T2/2022

↑ Thấp hơn hơn **0,78 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 13,6 tr.USD, đạt **14,7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

3,4 nghìn tấn



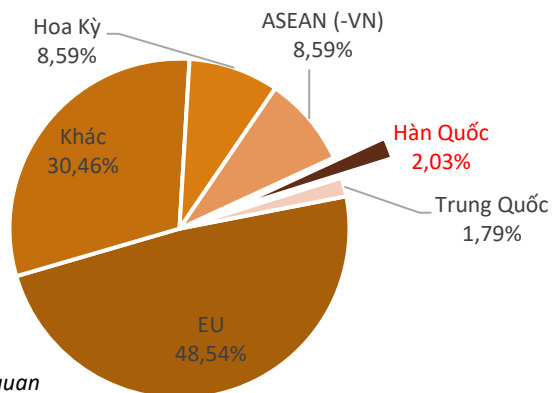
↗ Tăng **11,5%** so với T1/2023

↘ Giảm **3,2%** so với T2/2022

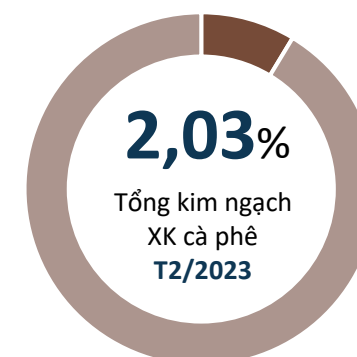
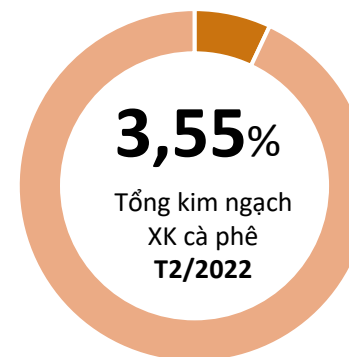
↑ Cao hơn **234 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 6,4 nghìn tấn, đạt **17%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

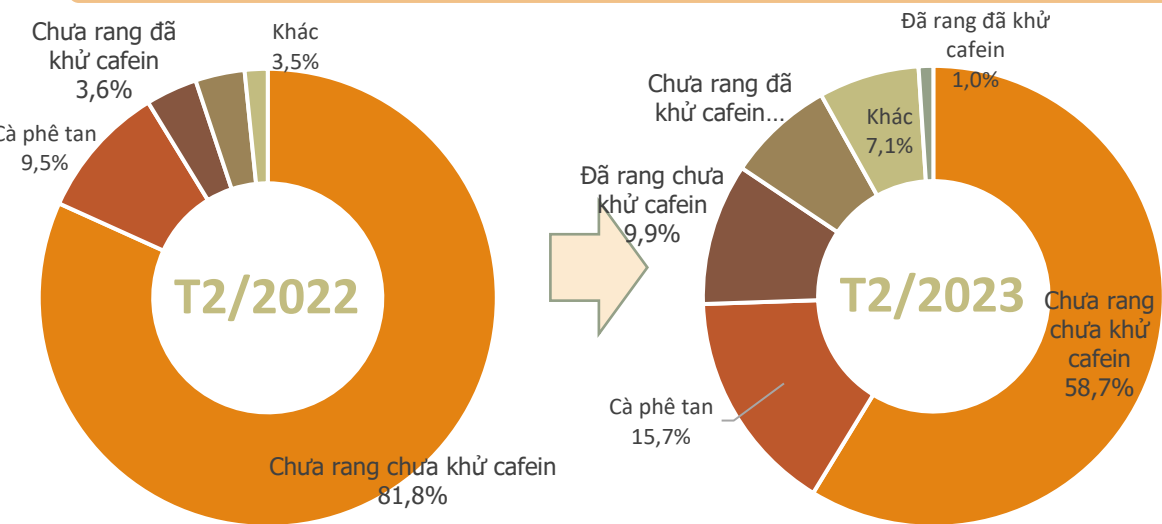


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

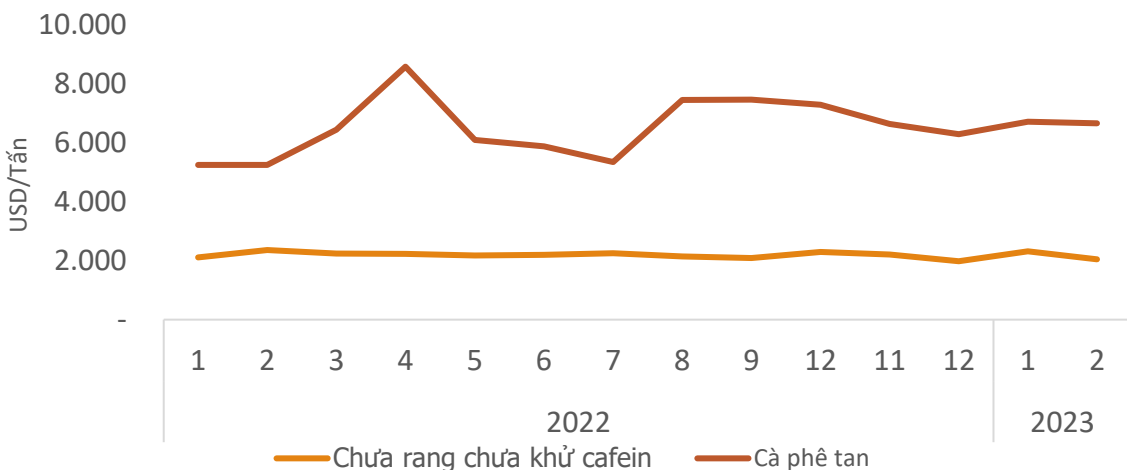


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **4,1** Triệu USD
Giảm **20,3%** so với T1/2023
Giảm **45,4%** so với T2/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD
Tăng **14,9%** so với T1/2023
Tăng **26%** so với T2/2022



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
Tăng **192%** so với T1/2023
Tăng **366%** so với T2/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **6.663** USD/tấn; **giảm 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 26,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

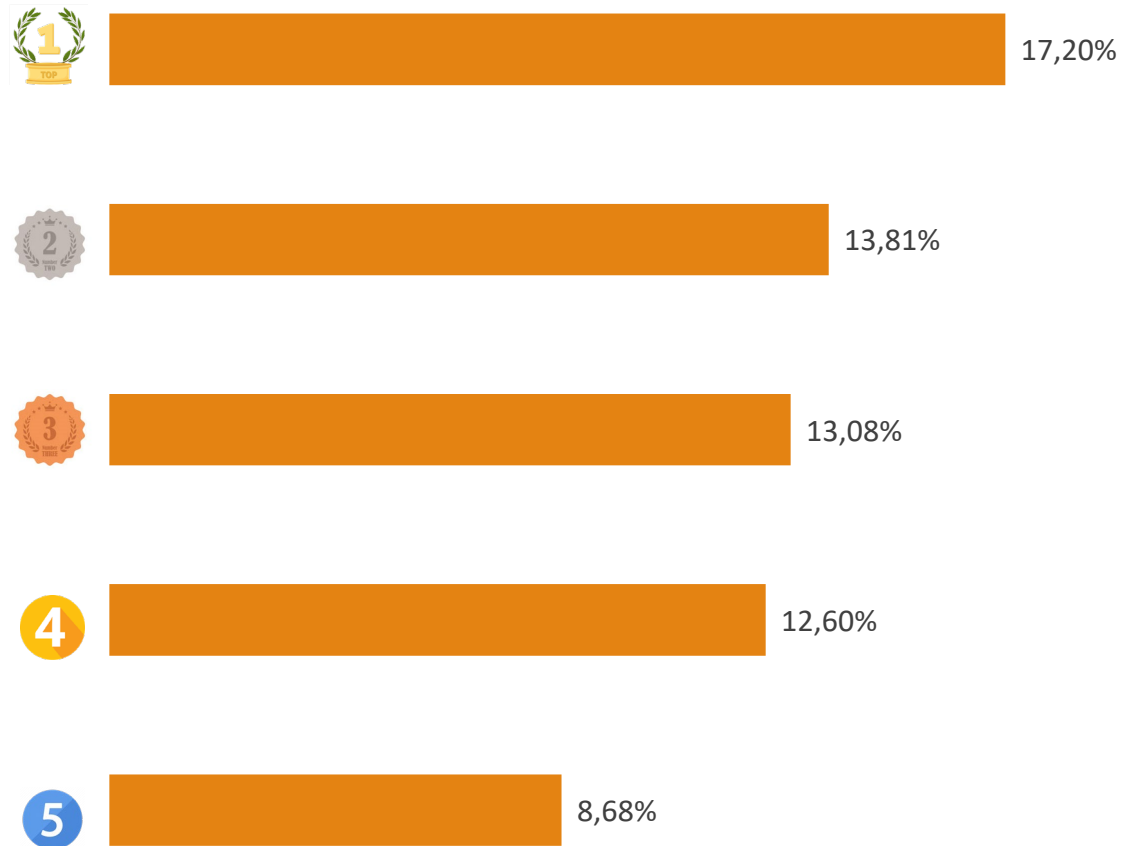
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân các loại cà phê thơm trong T1/2023 ở mức **2.055** USD/tấn; **giảm 11,6%** so với tháng trước; và **giảm 13,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

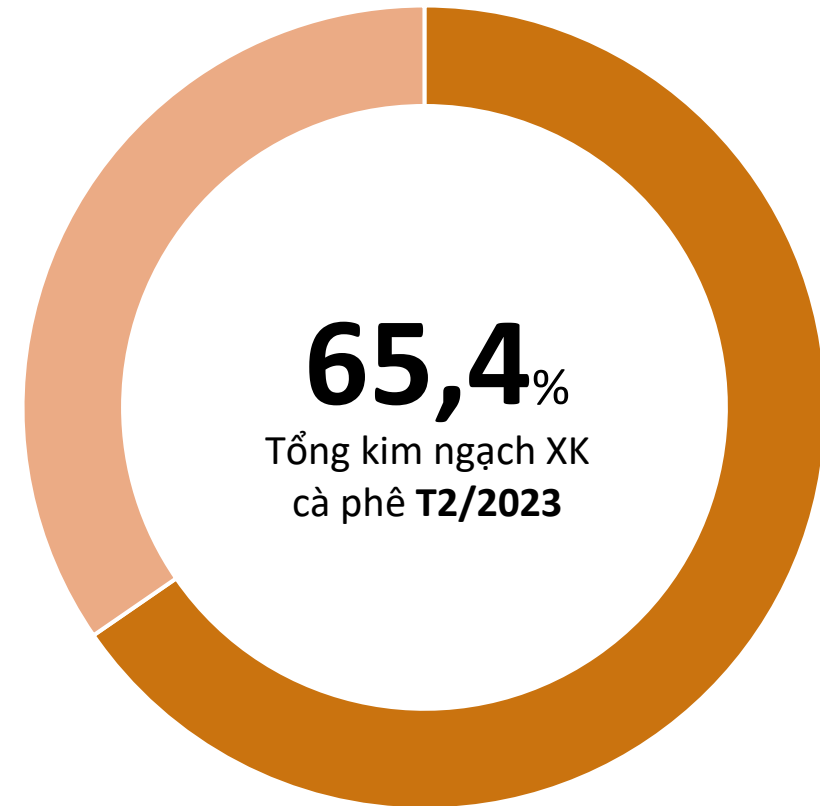


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



CÀ PHÊ



TIN LIÊN QUAN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Theo số liệu từ Statista, dự báo doanh thu của thị trường cà phê Hàn Quốc trong năm 2023 ước đạt mức 16,08 tỷ USD. Thị trường cà phê Hàn Quốc trong giai đoạn 2023 – 2025 dự kiến tăng trưởng với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 5,57%.

Nguồn: vietnambiz (2/2023)

Hội đồng Quốc gia Tổ chức tiêu dùng Hàn Quốc, cho biết mức tiêu thụ cà phê hàng ngày và chi phí cà phê hàng tháng của 70% người trưởng thành Hàn Quốc đạt mức trung bình ít nhất là một cốc và 103.978 won (80,54 USD).

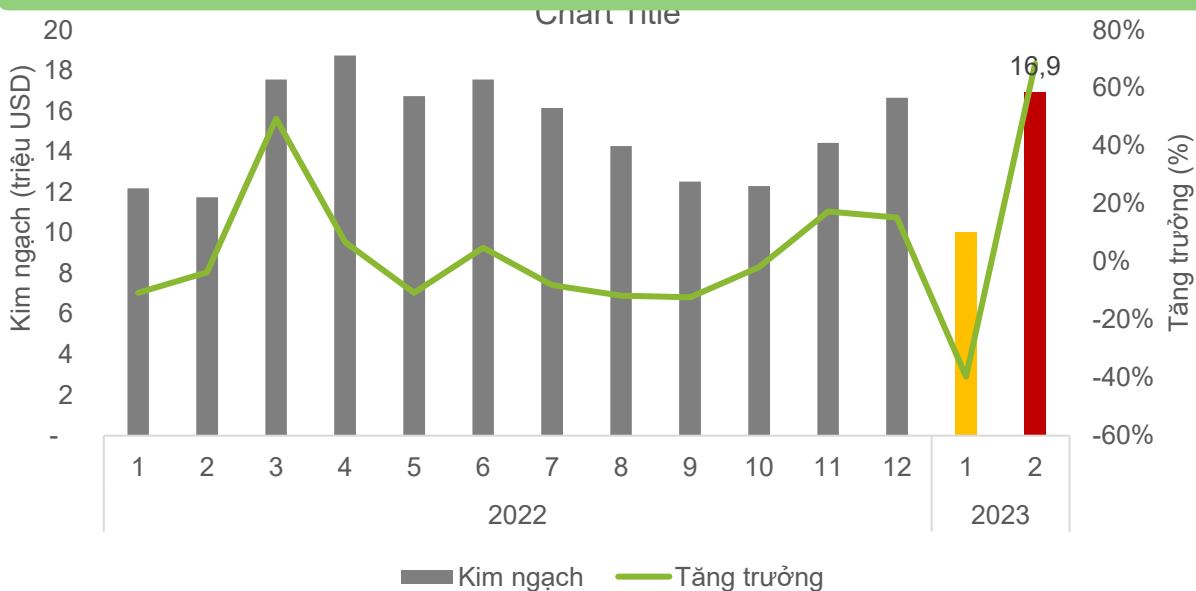
Nguồn: vietnambiz (2/2023)

Thị trường thương mại điện tử (TMĐT) Cà phê của Hàn Quốc được dự đoán sẽ đạt mức 1,7 tỷ USD vào năm 2023 và chiếm 93,6% thị trường thương mại điện tử đồ uống nóng ở Hàn Quốc.

Nguồn: vietnambiz (2/2023)

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

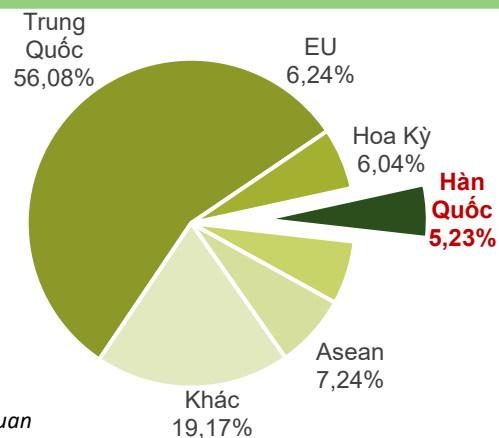


16,9

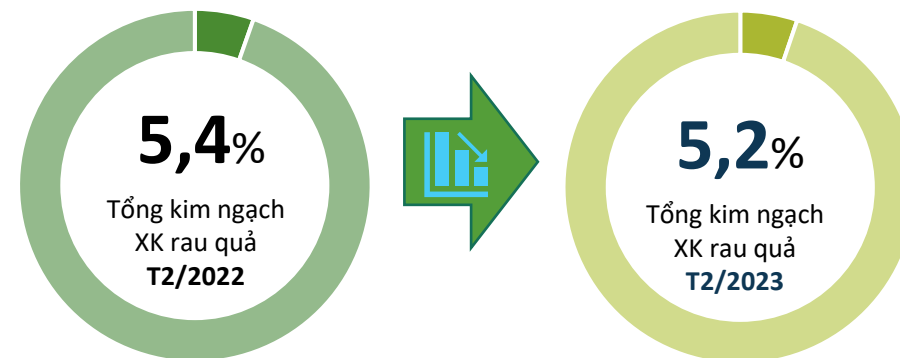
triệu USD

- ↗ Tăng **68,5%** so với T1/2023
- ↗ Tăng **44,1%** so với T2/2022
- ↑ Cao hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- * Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **26,99 tr.USD**, đạt **14,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



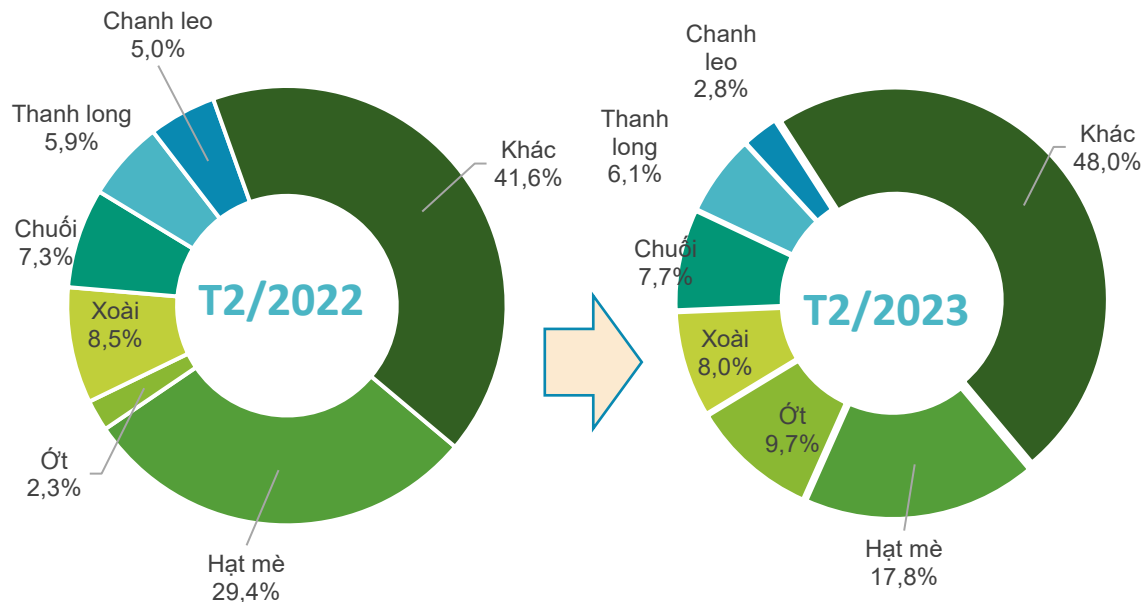
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **3,01** triệu USD
 Tăng **15,5%** so với T1/2023
 Giảm **12,9%** so với T2/2022



Ớt

Kim ngạch: **1,63** triệu USD
 Tăng **76,7%** so với T1/2023
 Tăng **504,2%** so với T2/2022



Xoài

Kim ngạch: **1,36** triệu USD
 Tăng **82,4%** so với T1/2023
 Tăng **35,5%** so với T2/2022



Chuối

Kim ngạch: **1,29** triệu USD
 Tăng **53,6%** so so với T1/2023
 Tăng **50,4%** so với T2/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1.04** triệu USD
 Tăng **49,9%** so so với T1/2023
 Tăng **50,9%** so với T2/2022



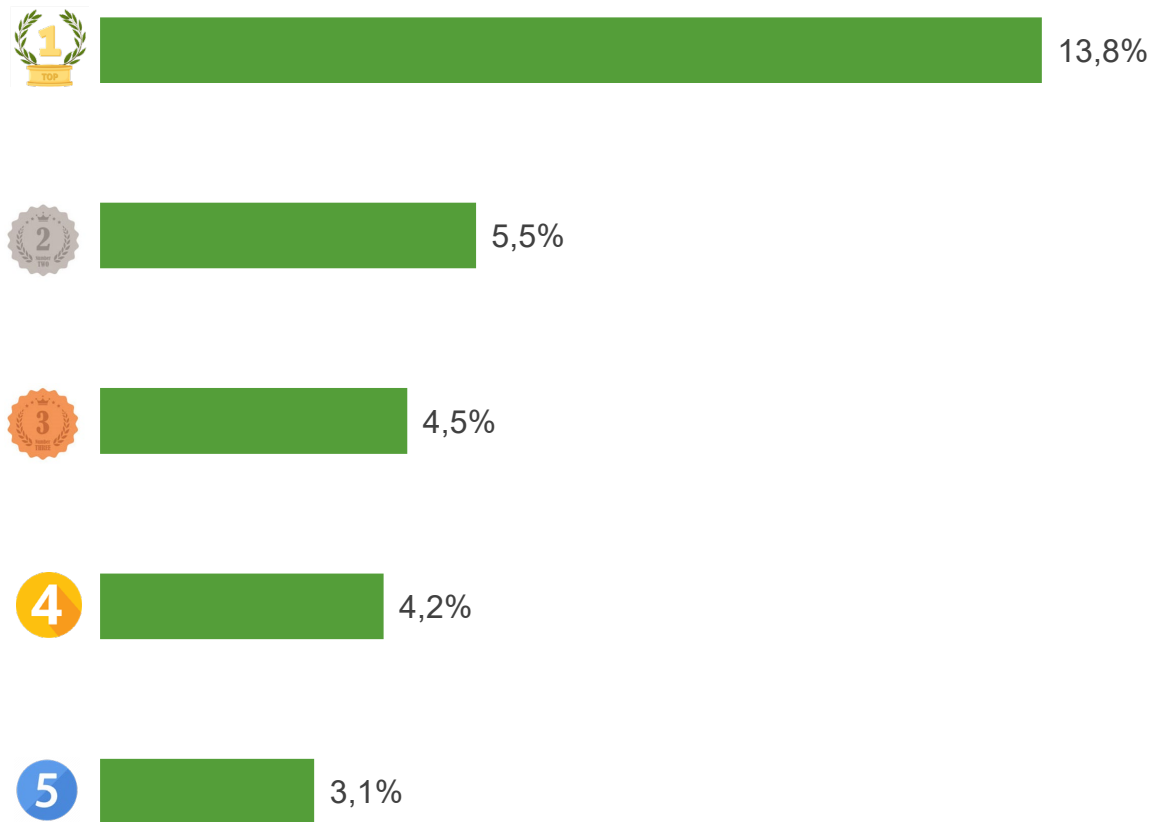
Chanh leo

Kim ngạch: **466.236** USD
 Tăng **48,0%** so với T1/2023
 Giảm **20,4%** so với T2/2022

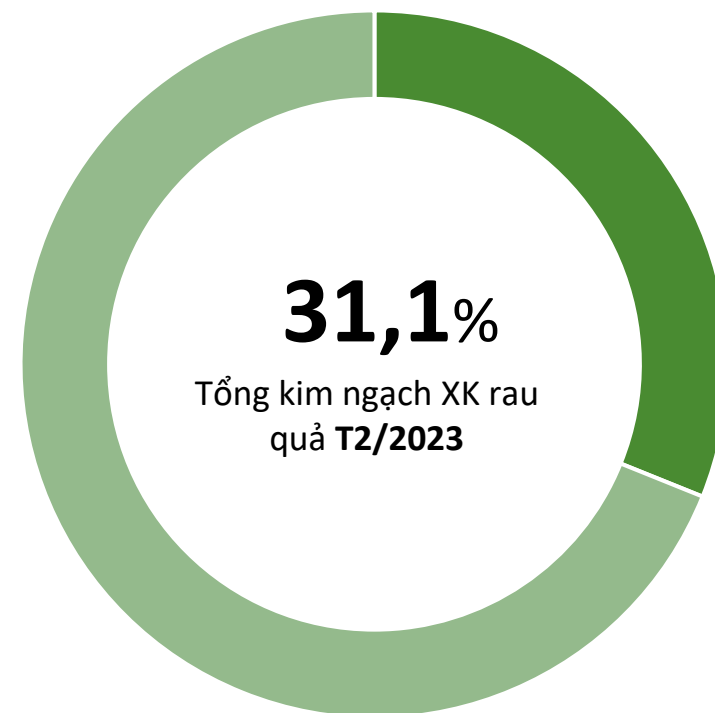


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc T2/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



5,0

triệu USD

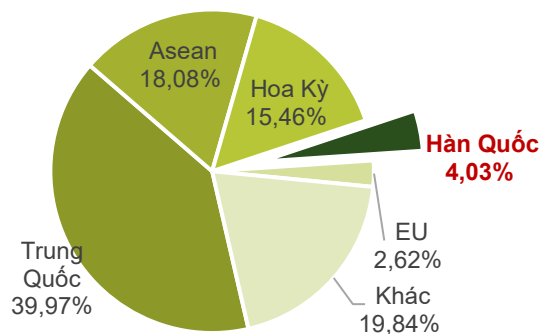
↓ Giảm **17,9%** so với T1/2023

↗ Tăng **40,9%** so với T2/2022

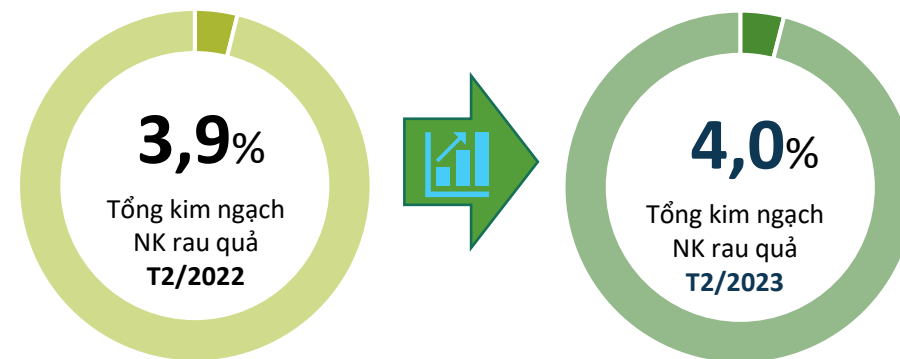
↓ Thấp hơn **179.930 USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **11,1 tr.USD**, đạt **17,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



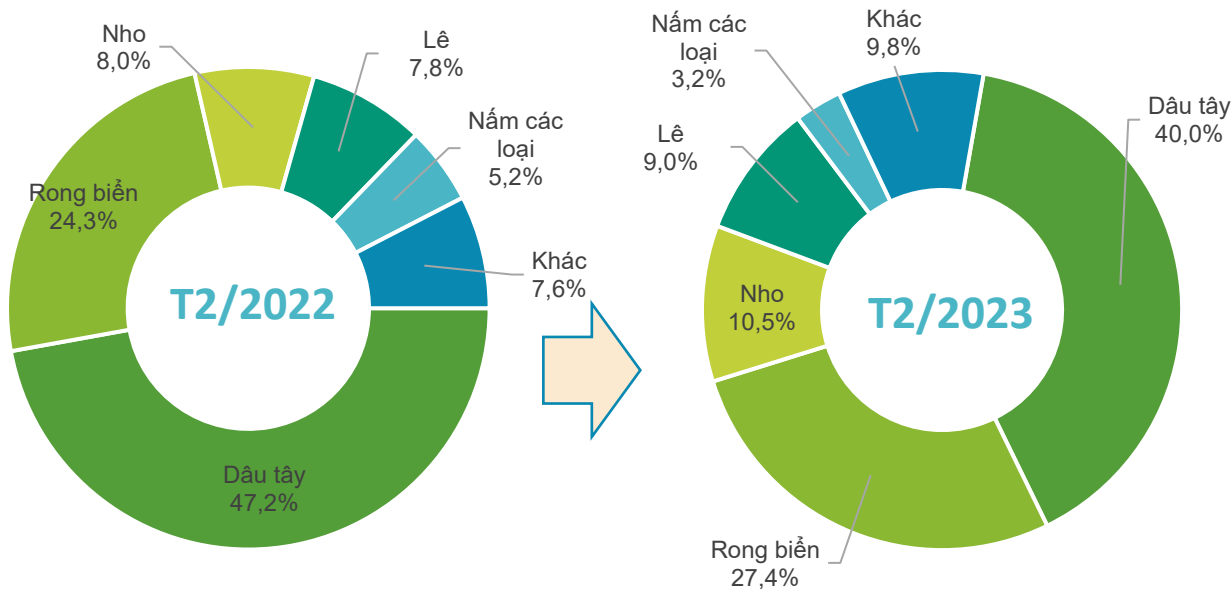
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc T2/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Dâu tây

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
 Tăng **29,0%** so với T1/2023
 Tăng **19,5%** so với T2/2022



Rong biển

Kim ngạch: **1,37** triệu USD
 Tăng **53,8%** so với T1/2023
 Tăng **59,1%** so với T2/2022



Nho

Kim ngạch: **526.399** USD
 Giảm **60,2%** so với T1/2023
 Tăng **85,5%** so với T2/2022



Lê

Kim ngạch: **452.595** USD
 Giảm **62,7%** so với T1/2023
 Tăng **62,6%** so với T2/2022



Nấm

Kim ngạch: **160.679** USD
 Giảm **41,1%** so với T1/2023
 Giảm **12,9%** so với T2/2022

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HÀN QUỐC



01

Sản xuất khoai tây trong nước của Hàn Quốc dự kiến sẽ tiếp tục giảm dần trong những năm tới và tiêu thụ khoai tây của Hàn Quốc dự kiến sẽ tăng 2,5% vào năm 2023 do nhu cầu đối với các sản phẩm khoai tây chế biến tăng lên.

Nguồn: Freshplaza.com

02

Cơ quan An toàn thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) cho biết từ ngày 30/3 sẽ thực thi "Lệnh kiểm tra nhà nhập khẩu", chỉ cho các đơn vị được phép nhập khẩu ớt từ Việt Nam vào trong nước khi xuất trình trước chứng từ đảm bảo tính an toàn của sản phẩm về dư lượng thuốc trừ sâu (Diniconazole và Tolfenpyrad).

Nguồn: Kbs.co.kr

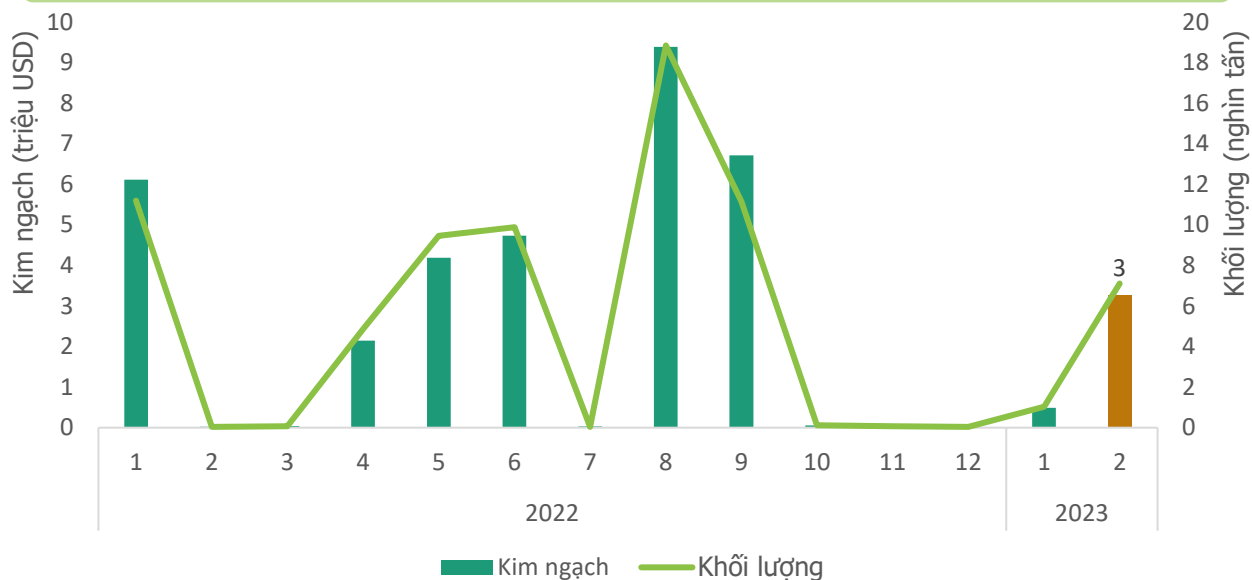


Tin liên quan



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

3,28 triệu USD

↗ Tăng **556%** so với T1/2023

↗ Tăng **152 lần** so với T2/2022

↑ Cao hơn **0,5 triệu USD** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 3,8 tr.USD, đạt **11,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

7,11 nghìn tấn

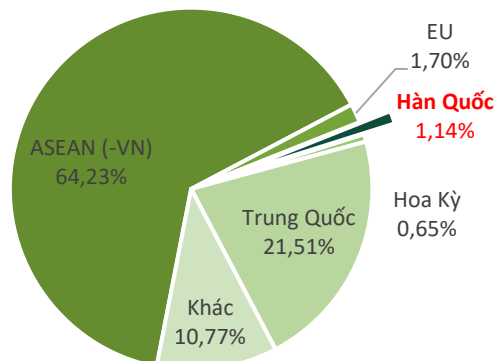
↗ Tăng **584%** so với T1/2023

↗ Tăng **161 lần** so với T2/2022

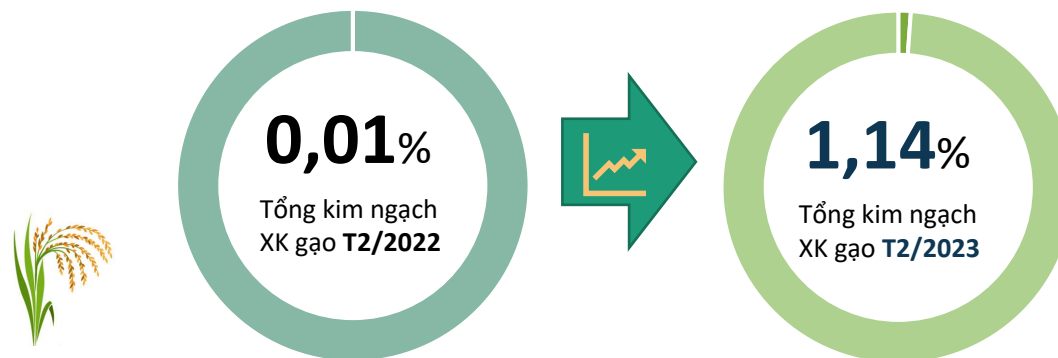
↑ Cao hơn **1.626 tấn** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 8,2 nghìn tấn, đạt **12,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



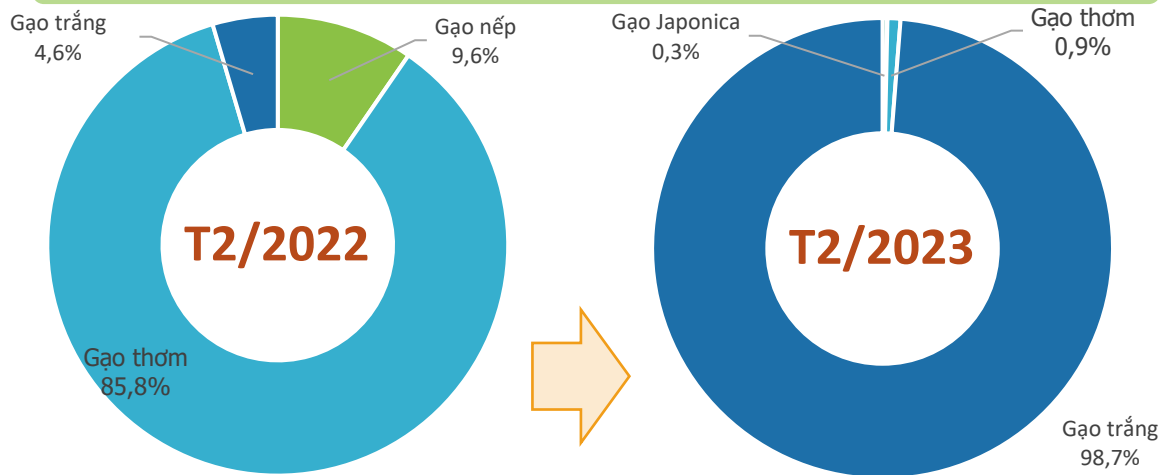
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **3.235.553** USD
 Tăng **597%** so với T1/2023
 Tăng **3301 lần** so với T2/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **29.863** USD
 Tăng **21%** so với T1/2023
 Tăng **62%** so với T2/2022



Gạo Japonica

Kim ngạch: **10.514** USD
 Tăng **829%** so với T1/2023

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **594** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 22%** so với cùng kỳ năm 2022.

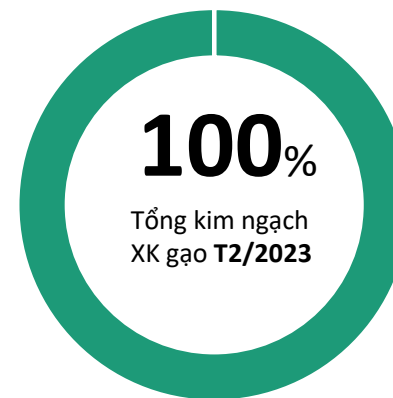


LÚA GẠO

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



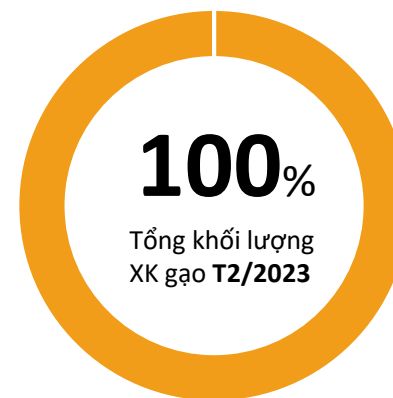
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023



TOP 3 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 3 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO HÀN QUỐC

Tập đoàn Thương mại Nông thủy sản & Thực phẩm Hàn Quốc đã mở thầu quốc tế để mua ước tính 121.800 tấn gạo. Trong đó, khoảng 77.700 tấn có nguồn gốc từ Trung Quốc và phần còn lại từ Thái Lan, Việt Nam và Australia.

Nguồn: Yonhap

Bộ Nông nghiệp Hàn Quốc cho biết họ sẽ cắt giảm khoảng 5% diện tích trồng lúa trong năm nay, xuống còn 690.000 ha so với 727.000 ha của năm ngoái, để giảm sản lượng gạo trong bối cảnh nhu cầu giảm.

Nguồn: Yonhap



TIN LIÊN QUAN



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

1,1 triệu USD

↗ Tăng **9,8%** so với T1/2023

↘ Giảm **39,1%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **1,07 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 2,16 tr.USD, đạt **8,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

277 tấn

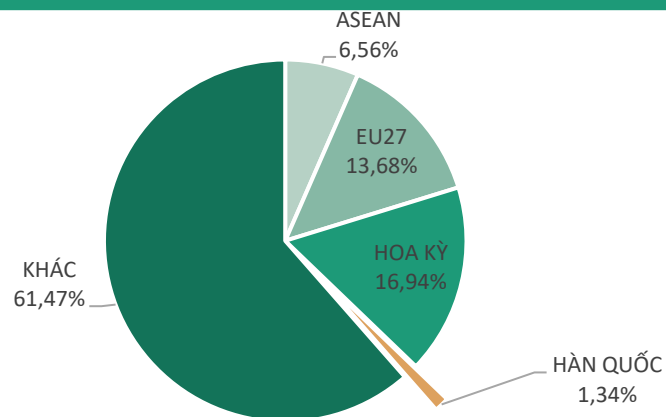
↗ Tăng **17,9%** so với T1/2023

↘ Giảm **28,6%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **220 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt 512 tấn, đạt **8,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



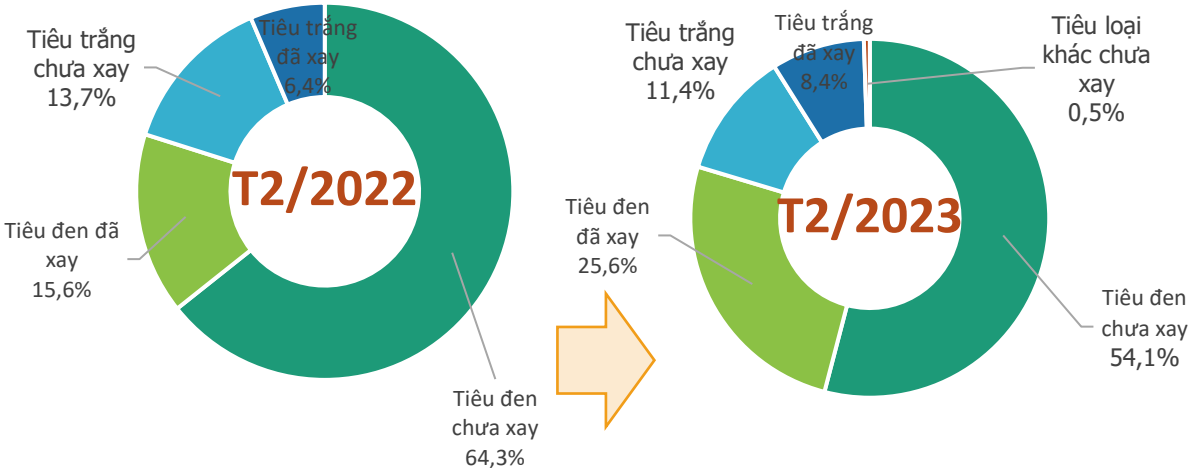
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc



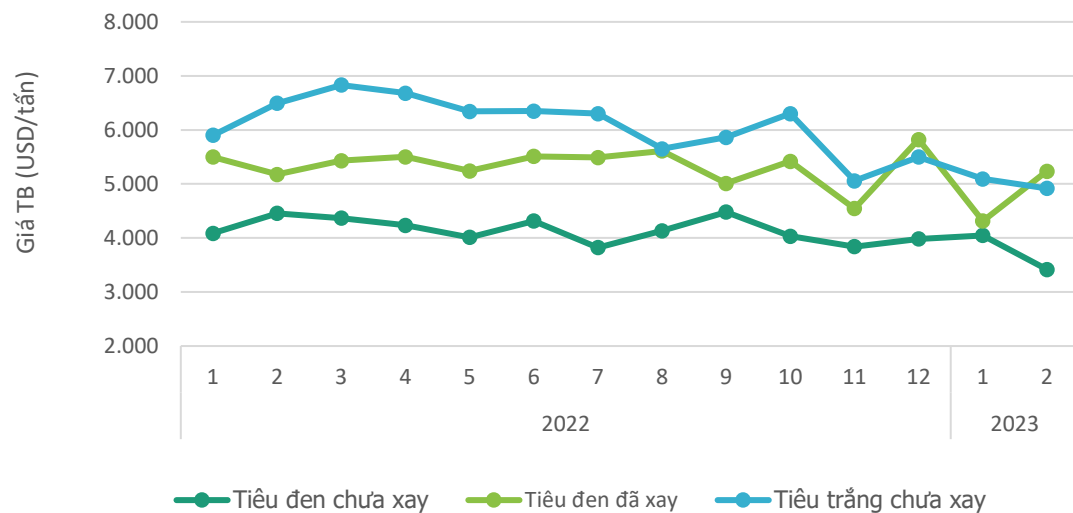


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **0,611** triệu USD

Giảm **12,64%** so với T1/2023

Giảm **48,78%** so với T2/2022



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,289** triệu USD

Tăng **93,2%** so với T1/2023

Tăng **0,01%** so với T2/2022



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **0,129** triệu USD

Giảm **19,74%** so với T1/2023

Giảm **49,22%** so với T2/2022



Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **0,095** triệu USD

Tăng **406%** so với T1/2023

Giảm **20,52%** so với T2/2022

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **2.924 USD/tấn**; giảm **11,4%** so với tháng trước; và giảm **22,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **4.628 USD/tấn**; tăng **1,8%** so với tháng trước; và giảm **22,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

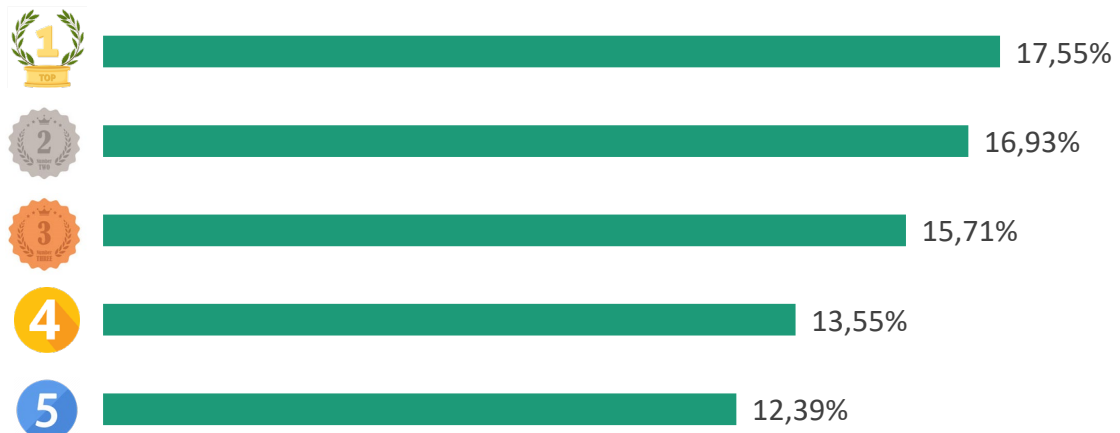
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **6.372 USD/tấn**; giảm **8,9%** so với tháng trước; và giảm **4,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

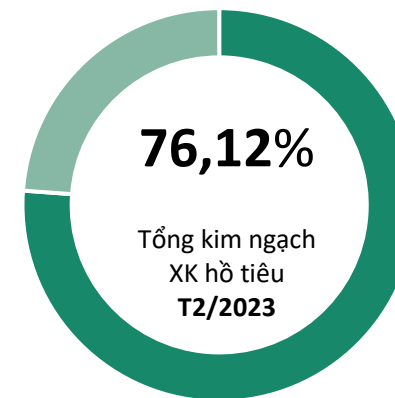


HỒ TIÊU

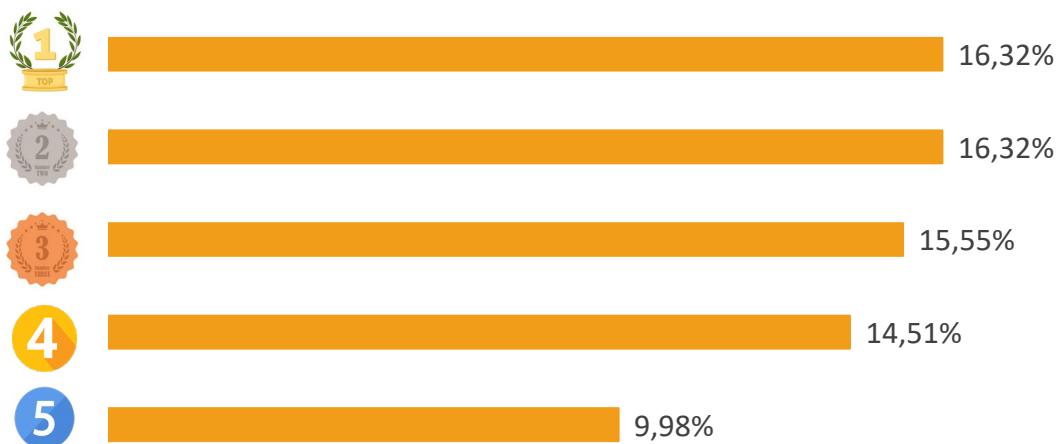
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2023



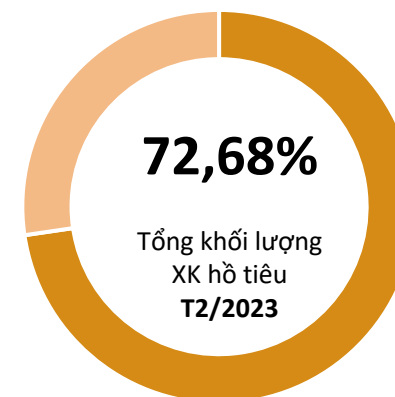
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T2/2023



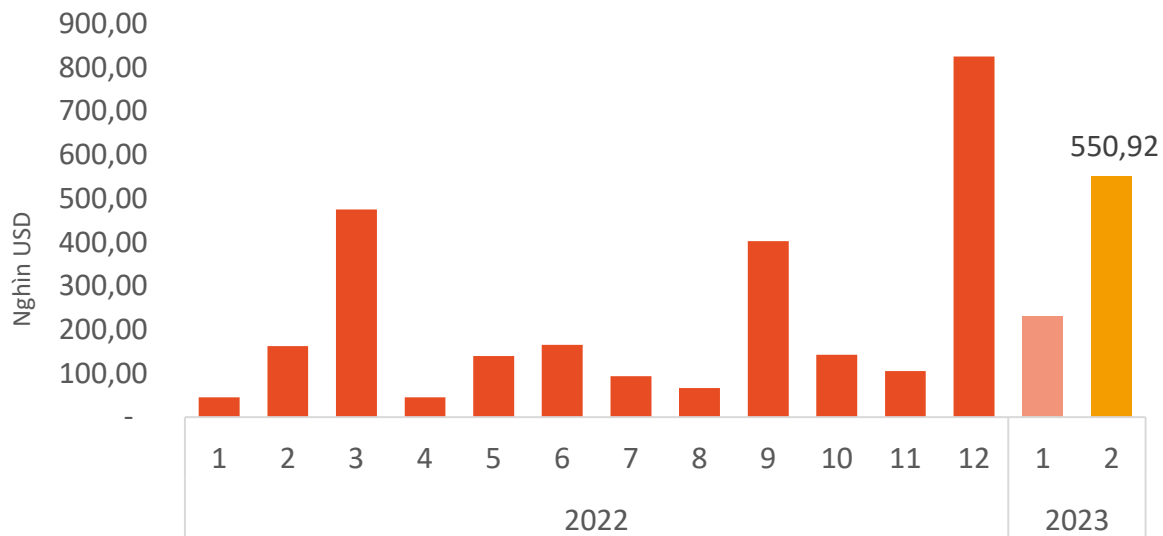
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



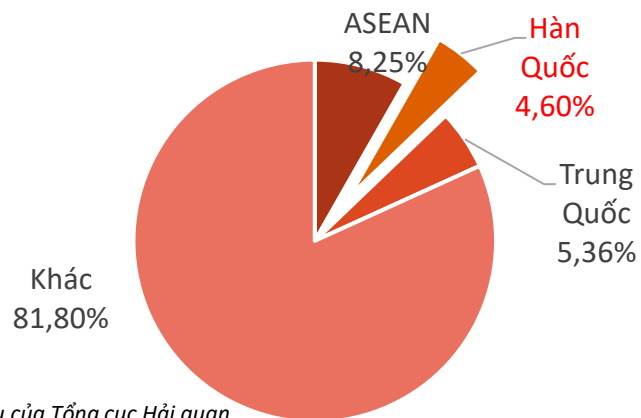


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



↗ Tăng **138.7%** so với T1/2023

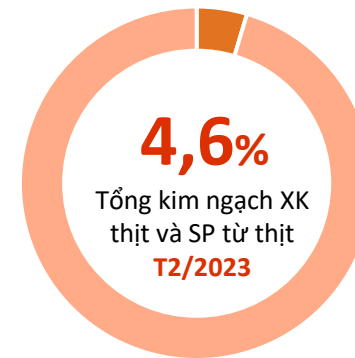
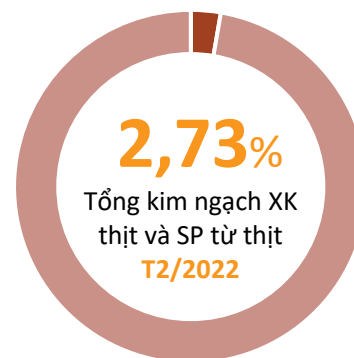
↗ Tăng **238%** so với T2/2022

↓ Thấp hơn **328,1 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng đạt **781,7 nghìn USD**, đạt **29%** kim ngạch 2022

550,9
nghìn USD

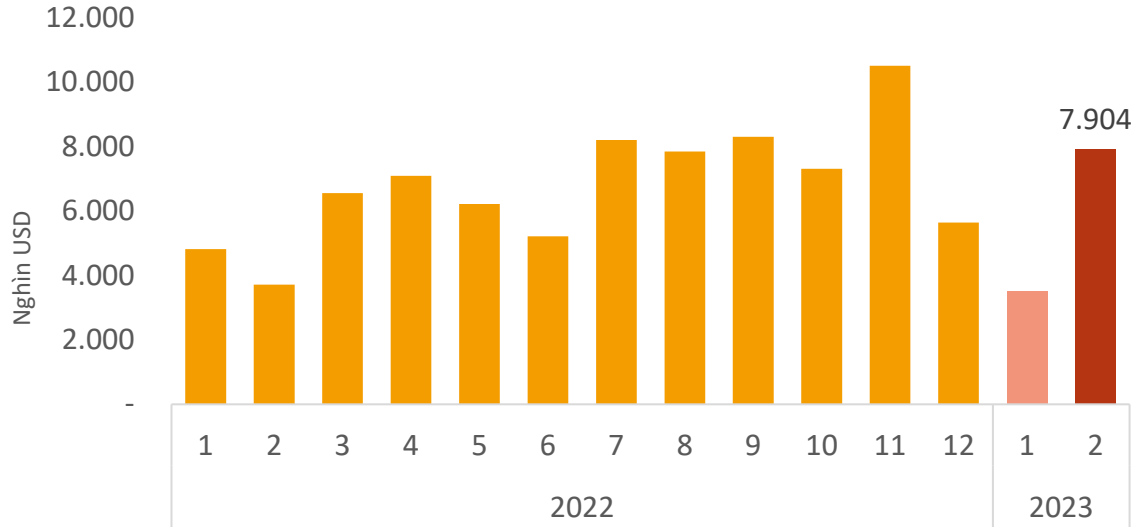
Biến động tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH



7,904

Triệu USD

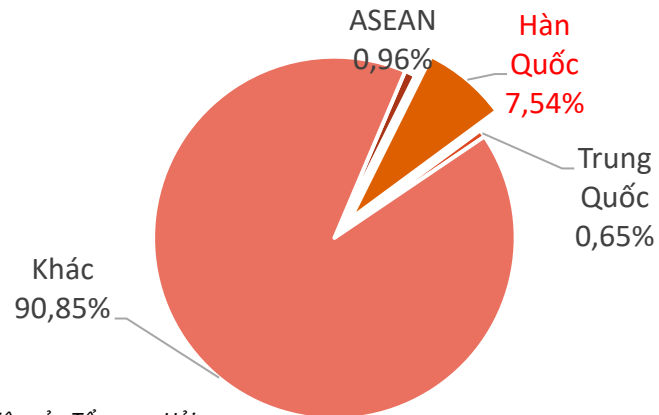
↗ Tăng **125,8%** so với T1/2023

↗ Tăng **112,8%** so với T2/2022

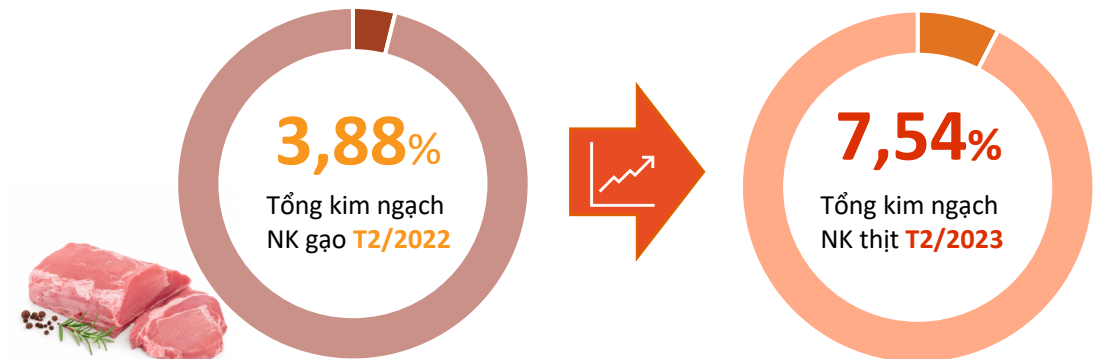
↑ Cao hơn **6,48 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng đạt **11,4 triệu USD**, đạt **14%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc

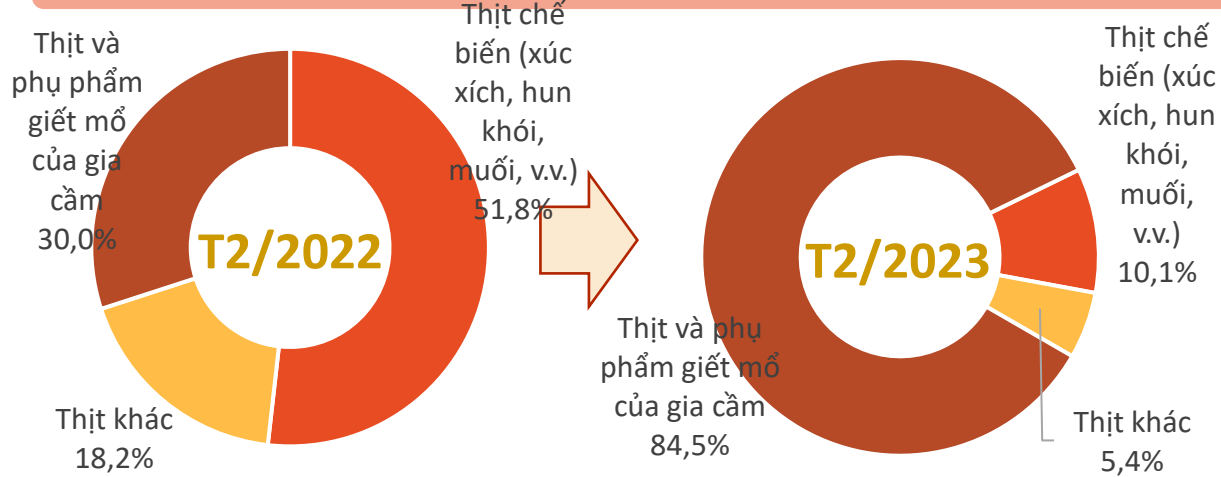


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

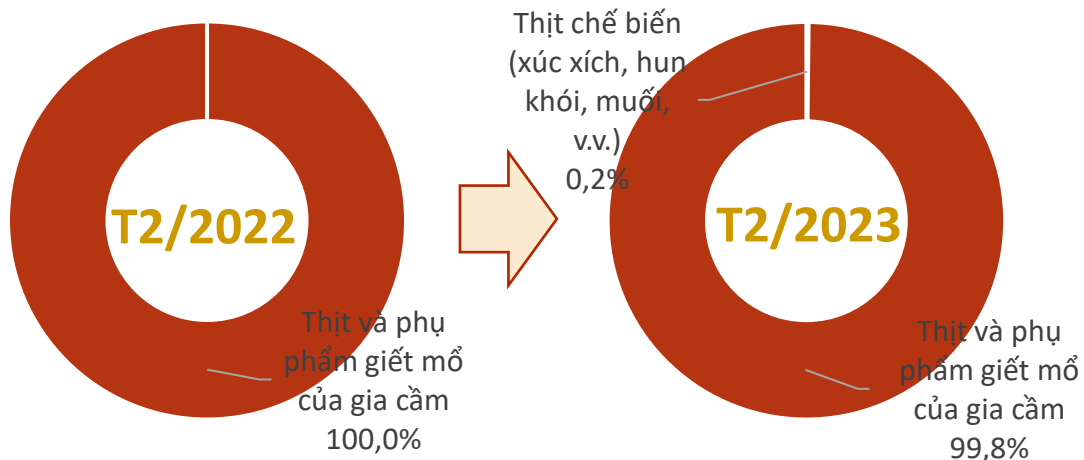
Kim ngạch: **465.243** USD
Tăng **226,7%** so với T1/2023



Thịt chế biến

Kim ngạch: **55.789,8** USD
Giảm **6,3%** so với T1/2023
Giảm **33,9%** so với T2/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Tăng **135,3%** so với T1/2023
Tăng **360,9%** so với T2/2022



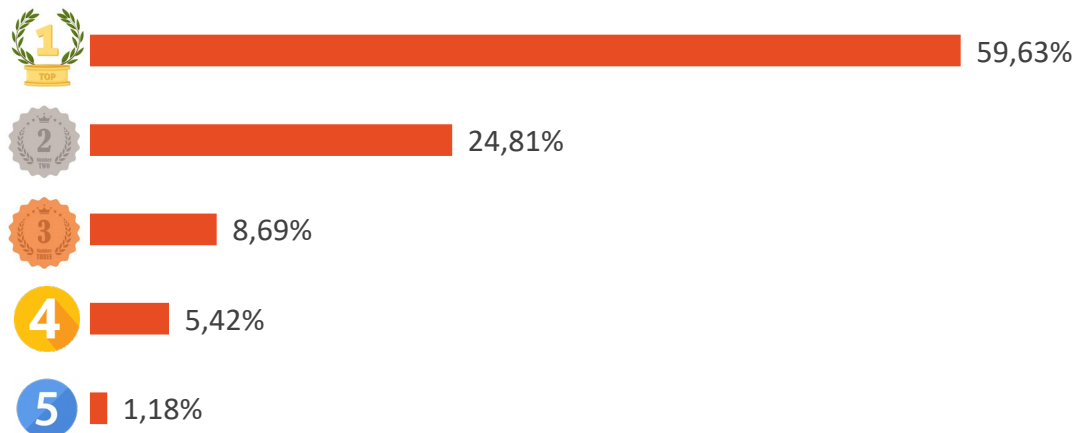
Thịt chế biến

Kim ngạch: **55.789,8** USD
Giảm **6,3%** so với T1/2023
Giảm **33,9%** so với T2/2022

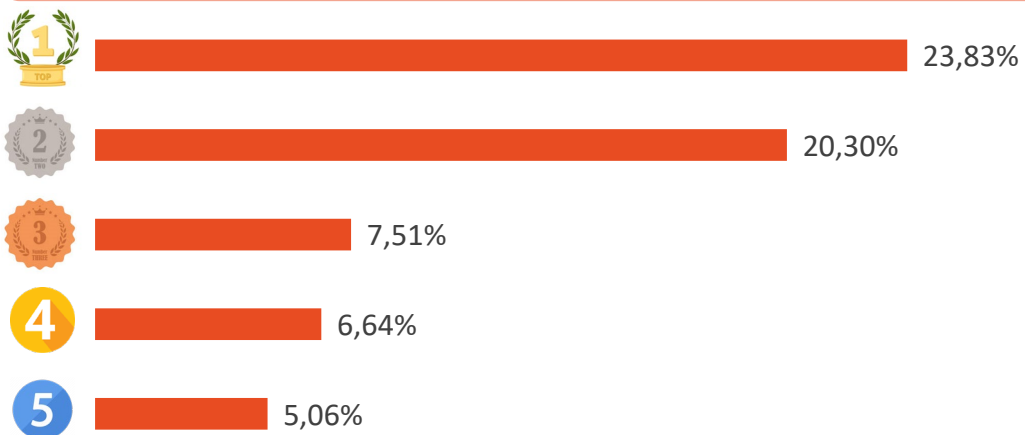


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

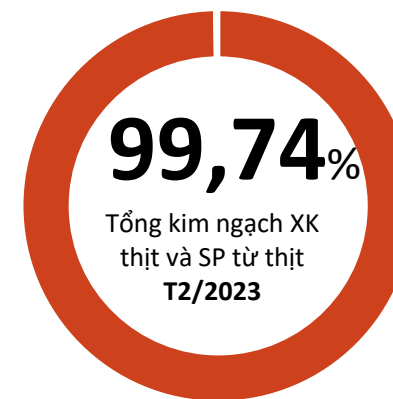
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



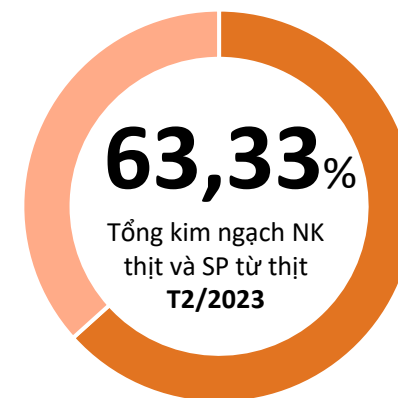
TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T2/2023

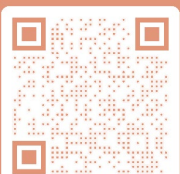


Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T2/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HÀN QUỐC

Ngành công nghiệp Hanwoo dự kiến số lượng gia súc được nuôi sẽ đạt mức cao nhất từ trước tới nay là 3,58 triệu con trong năm 2023 và khối lượng giết mổ dự kiến sẽ tăng từ 80.000 con lên 950.000 con so với năm trước và mức tăng sẽ tiếp tục cho đến năm sau. Do nguồn cung tăng, giá bán buôn thịt bò Hàn Quốc được dự báo sẽ giảm mạnh.

Nguồn: korea.kr (2/2023)

Hiệp hội xuất khẩu phân phối thịt Hàn Quốc (Chủ tịch Kim Yong-cheol) đã tổ chức cuộc họp thường kỳ để thảo luận và quyết định kế hoạch kinh doanh năm 2023. Mục tiêu hướng tới việc thúc đẩy cơ sở công nghiệp và cải thiện hệ thống phân phối thịt và SP từ thịt trong năm 2023.

Nguồn: <http://chuksannews.co.kr/> (2/2023)

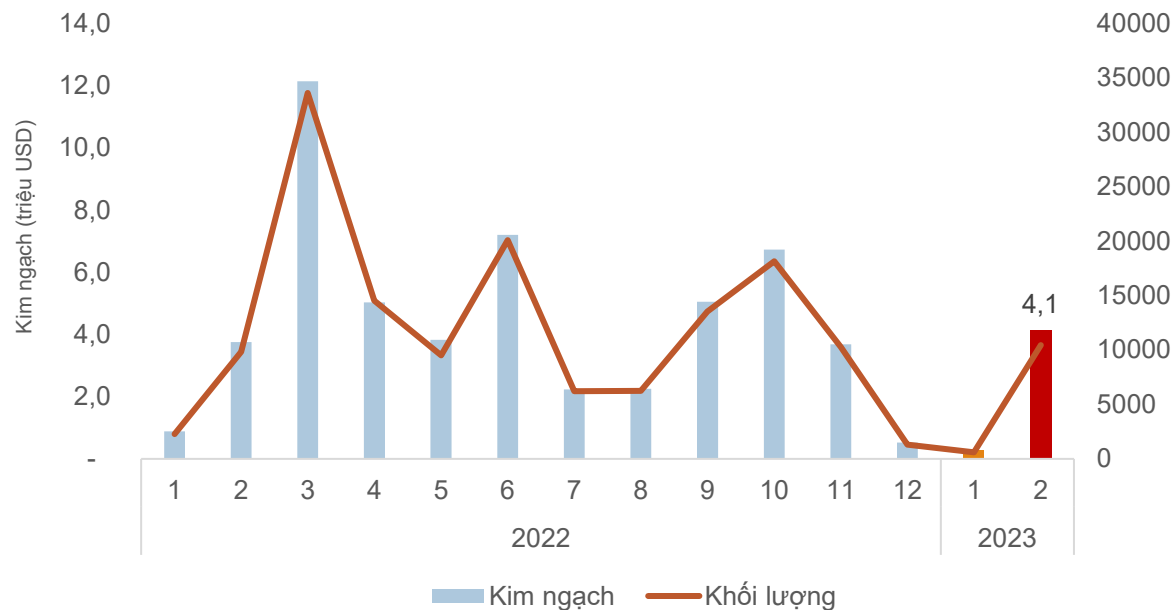
Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc đã thông báo tổ chức sự kiện 'Bán thịt bò Hàn Quốc Soprize 2023' tại khoảng 980 siêu thị Nonghyup Hanaro Mart trên toàn quốc với giá giảm tới 50%. Sự kiện này nhằm giảm bớt khó khăn cho nông dân do giá bán buôn thịt bò đang giảm và tăng tiêu thụ thịt bò tại Hàn Quốc

Nguồn: korea.kr



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc T2/2023

KIM NGẠCH

4,12 triệu USD

↗ Tăng **14 lần** so với T01/2023

↗ Tăng **9,5%** so với T02/2022

↓ Thấp hơn **328,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **4,4 tr.USD**, đạt **8,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

10.447 tấn

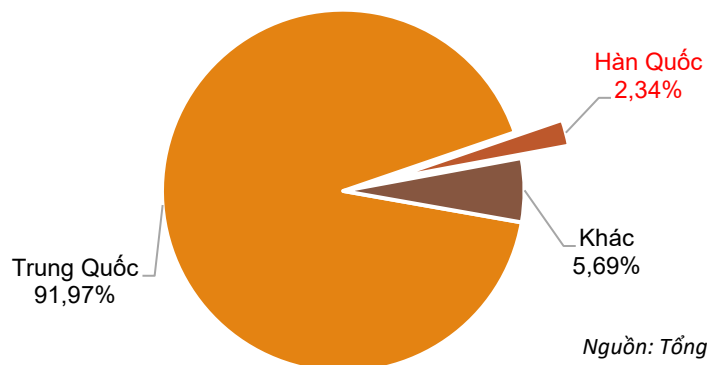
↗ Tăng **17 lần** so với T01/2023

↗ Tăng **6%** so với T02/2022

↑ Cao hơn **1.697 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

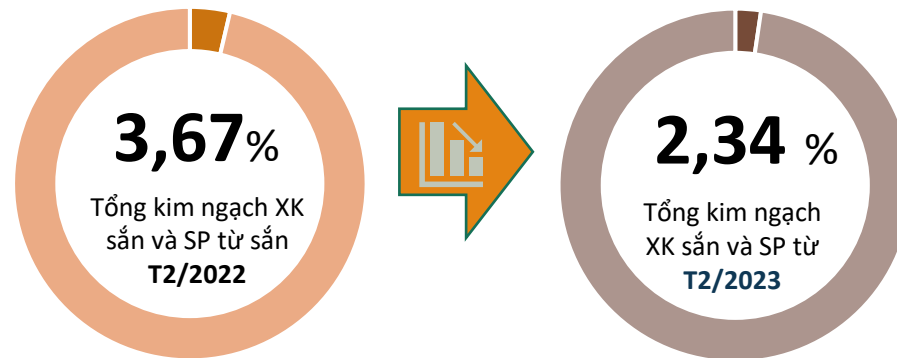
* Lũy kế 2 tháng 2023 đạt **11.059 tấn**, đạt **7,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



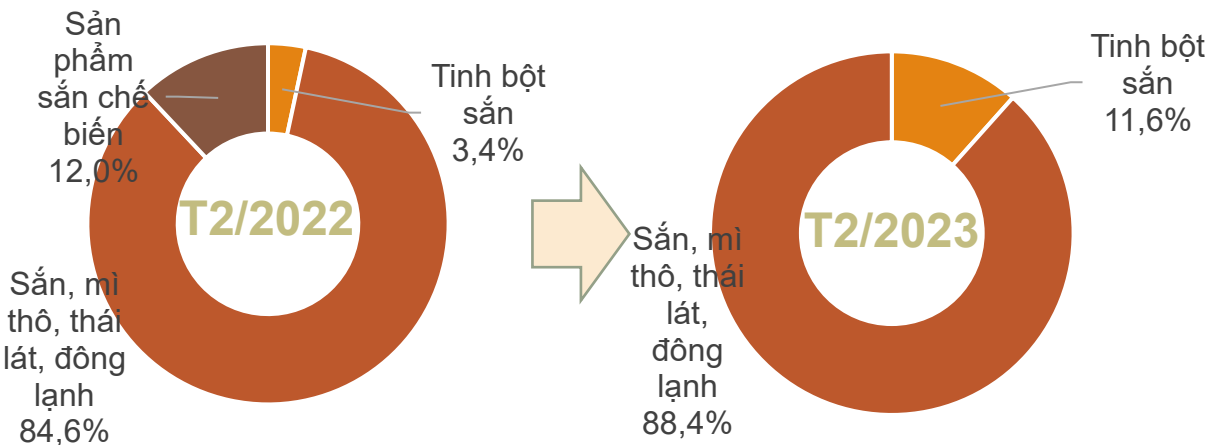
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Hàn Quốc

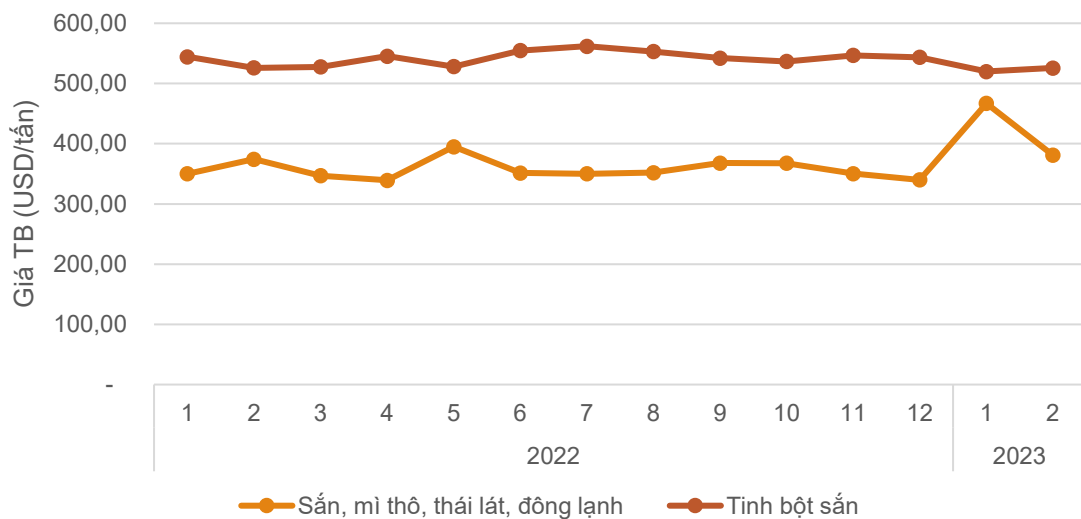


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc T02/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **3,63** triệu USD

Tăng **14 lần** so với T01/2023

Tăng **14,3%** so với T02/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **478** nghìn USD

Tăng **10 lần** so với T01/2023

Tăng **277%** so với T02/2022

Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **381 USD/tấn**; **giảm 18,4%** so với tháng trước; và **tăng 1,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

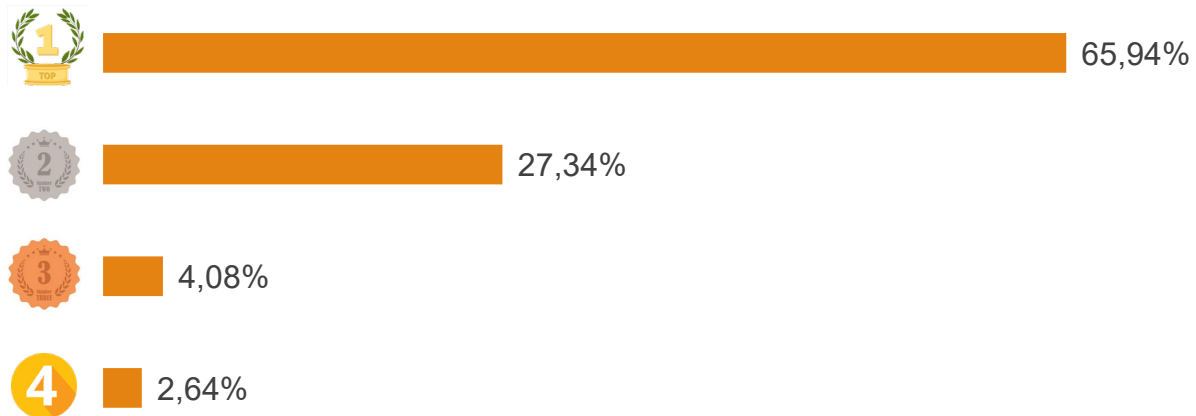
Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2023 ở mức **525,7 USD/tấn**; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **giảm 0,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

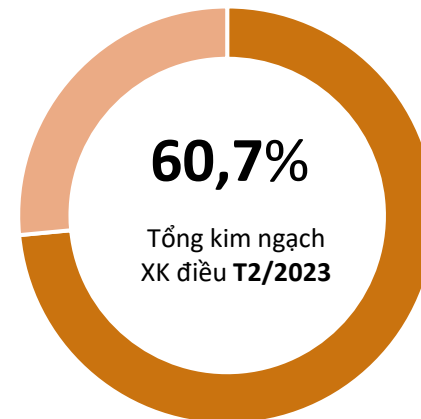
SẢN VÀ SP TỪ SẢN



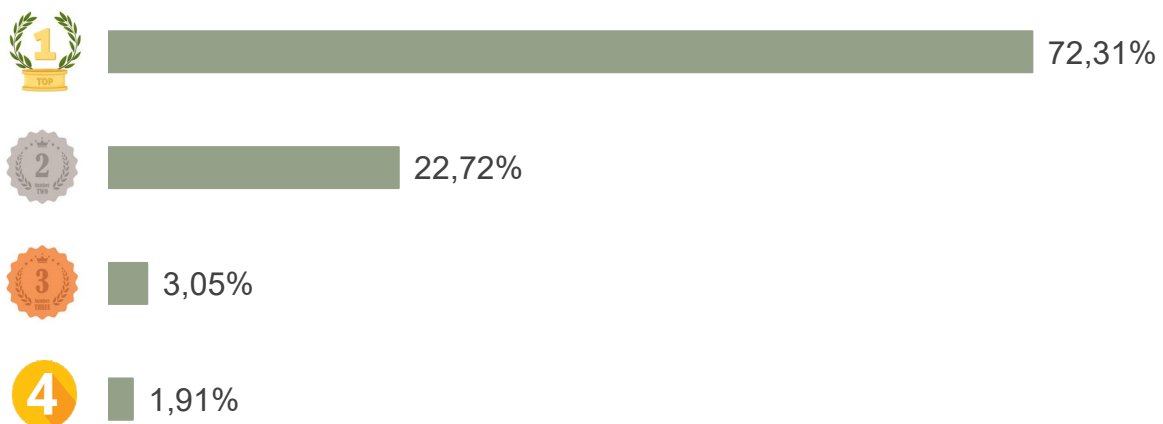
TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



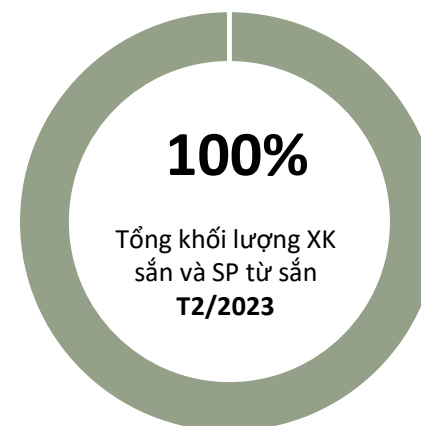
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 4 DN XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



TOP 4 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 4 DN XK sang thị trường Hàn Quốc T2/2023



SẴN VÀ SP TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



Giá xuất khẩu sắn lát sang thị trường Hàn Quốc khoảng 330 USD/ tấn, tăng 20 USD/tấn so với cuối tháng 1. Lượng hàng sắn lát của Việt Nam đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang Hàn Quốc có thể giảm, do năng suất sắn giảm. Thu hoạch sắn tại nhiều vùng dự kiến kết thúc trong khoảng 2 tháng tới.

Nguồn: baohinhphu.vn



TIN LIÊN QUAN

Dự báo nhu cầu tiêu thụ dăm gỗ tại Hàn Quốc có thể sẽ tiếp tục tăng trong năm 2023 bởi mặt hàng này được sử dụng để thay thế cho than làm nguyên liệu đầu vào sản xuất điện. Bên cạnh đó, nguồn cung dăm và viên nén nội địa đặc biệt từ các cơ sở sản xuất đồ gỗ của Hàn Quốc năm 2023 có thể giảm. Sự suy giảm nguồn cung nội địa có thể đòi hỏi Hàn Quốc phải mở rộng lượng nhập khẩu trong thời gian tới.

Gỗ và sản phẩm gỗ



Theo quy định của Hàn Quốc, những đơn vị có kế hoạch xuất khẩu ớt sang thị trường Hàn Quốc cần tuân thủ đúng mức dư lượng thuốc trừ sâu (Diniconazole và Tolfenpyrad) trên sản phẩm theo quy định của nước này.

Rau quả



Ipsard

AGRO@INFO

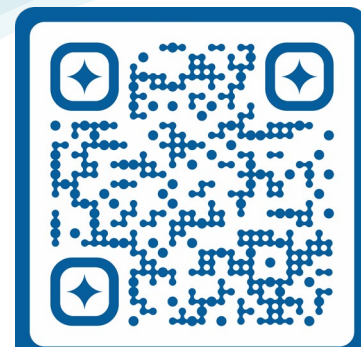
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo